

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 19/8/2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Tình

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Trần Xuân Thuận và ông Đinh Xuân Phẫu

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2020/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983

**Nơi ĐKKHKT:** Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

**Chỗ ở hiện nay:** Số 07 đường D, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình “có mặt”

**Bị đơn:** Anh Phạm Anh T, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 18/5/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2020 cũng như lời trình bày tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N khai: Chị và anh Phạm Anh T tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 25/7/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, việc kết hôn do hai bên hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng tại xã H. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì anh T hay ghen tuông vô cớ, vợ chồng cũng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tiền bạc, hai người cũng không hợp tính nhau, không cùng chung quan điểm sống, anh T thường hay đánh đập chị. Đến đầu năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, trong quá trình sống ly thân thì

hai người không quan tâm, không liên lạc với nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn.

Về con chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N khai vợ chồng có hai người con chung tên là Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 26/3/2013 và Phạm Kiều O, sinh ngày 24/11/2017. Hiện tại các con đang sống cùng anh T, sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi con Phạm Kiều O, anh T nuôi con Phạm Thị Thanh T.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N thừa nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã thụ lý vụ án theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị N và triệu tập hai bên đương sự đến tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình để giải quyết nhiều lần, nhưng chỉ có mặt chị Nguyễn Thị N còn anh Phạm Anh T vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Theo địa chỉ mà chị N cung cấp nơi ở của anh T, Tòa án đã phối hợp với địa phương trực tiếp xác minh tại nhà của anh Phạm Anh T, ở Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2020 anh Phạm Anh T trình bày: Vì điều kiện bản thân sức khỏe không đảm bảo nên mặc dù đã nhiều lần nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa án nhưng anh không thể đến Tòa án để tham gia các buổi hòa giải được. Đối với việc kết hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị N là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã H. Bước đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận không xảy ra mâu thuẫn gì, đến năm 2018 thì chị N đi làm việc tại thành phố Đ và có ngoại tình với người đàn ông khác. Vào đầu năm 2020 thì chị N không còn về nhà và vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay. Hiện nay chị N yêu cầu ly hôn anh T đồng ý vì xét thấy vợ chồng thực sự không còn tình cảm.

Về con chung của vợ chồng: Anh Phạm Anh T trình bày vợ chồng có hai con chung là Phạm Thị Thanh T và Phạm Kiều O. Sau khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con, mặc dù cháu O chưa đủ 36 tháng tuổi nhưng kể từ năm 2018 chị N đi làm ăn thì anh đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con, chị N không quan tâm, không liên lạc hỏi thăm các con, không có trách nhiệm với con. Về phần cấp dưỡng nuôi con, anh T yêu cầu chị N phải đóng góp mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng).

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Phạm Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cùng ngày 30/7/2020 anh Phạm Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe của anh không đảm bảo để đến tham gia phiên tòa được. Về quan điểm giải quyết vụ án, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu như anh đã trình bày tại biên bản xác minh.

Ngày 01/8/2020 cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 26/3/2013 là con gái của anh Phạm Anh T và chị Nguyễn Thị N có bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân huyện

Tuyên Hóa. Tại bản tự khai cháu T trình bày nếu bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng ở với anh T cùng ông, bà nội.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết vụ án của Thẩm phán và Thư ký đã tuân theo các quy định của pháp luật và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đảm bảo quyền lợi của đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xử vắng mặt anh Phạm Anh T. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N, xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Phạm Anh T. Về con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình giao con Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 26/3/2013 cho anh Phạm Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con Phạm Kiều O, sinh ngày 24/11/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về án phí chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đôi với anh Phạm Anh T, đây là tranh chấp về ly hôn. Hiện tại anh Phạm Anh T có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Bị đơn anh Phạm Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Phạm Anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh T tìm hiểu, kết hôn là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, việc đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị N xin ly hôn với anh Phạm Anh T vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã quá trầm trọng, hai người không hợp tính nhau, không cùng chung quan điểm sống, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Phạm Anh T không có mặt tại Tòa án vì lý do sức khỏe không đảm bảo và anh T cũng đã có bản trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Trong bản trình bày cũng như tại biên bản xác minh của Tòa án, anh Phạm Anh T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N vì xét thấy vợ chồng không còn tình cảm. Vì vậy việc ly hôn giữa chị N và anh T là có cơ sở nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Phạm Anh T.

Về nuôi con chung của vợ chồng: Hiện tại các con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với anh T. Tuy nhiên cháu Phạm Kiều O, sinh ngày 24/11/2017 chưa đủ 36 tháng tuổi và chị N cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Vì vậy, căn cứ các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình để giao cháu Phạm Kiều O cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Thị Thanh T cho anh Phạm Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử vắng mặt anh Phạm Anh T

1. Về tình cảm vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Phạm Anh T

2. Về nuôi con chung của vợ chồng: Xử giao cháu Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 26/3/2013 cho anh Phạm Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Kiều O, sinh ngày 24/11/2017 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003900 ngày 29/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, nay được khấu trừ, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố chị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/8/2020). Đối với anh T vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Hóa;
- Lưu Hồ sơ - Án văn.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Hữu Tình**